

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07 - 06 - 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tới

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tân Đẻ

2. Ông Lưu Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang:** Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/03/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: : Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991,

*Địa chỉ:* khu vực T H, phường L H, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

\* Bị đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1999,

*Địa chỉ:* ấp N H, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh M và Trần Thị Kim T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống thường hay cãi nhau. Lúc vợ mang thai, vợ tự ý về nhà cha mẹ vợ sinh sống, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Hiện nay anh làm nghề phụ hồ thu nhập bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Trần Trí D, ngày 22/4/2019 hiện nay T đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản: không tranh chấp.

- Về nợ: Không có.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Anh M xin được ly hôn với Trần Thị Kim T.

- Về con chung: Giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng mỗi tháng.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu.

*Tại phiên tòa:* Anh M vắng mặt nên không có lời trình bày.

**\* *Tại bản tự khai ngày 05/5/2021, bị đơn chị Trần Thị Kim T trình bày:***

Chị T và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống mẹ chồng và anh M khó khăn, chị và anh M thường hay cãi nhau, anh M không lo lắng chăm sóc lúc chị mang thai, chị và anh M ly thân nhau từ tháng 11 năm 2019 đến nay, lúc ly thân chị có bầu 5 tháng. Từ khi ly thân đến khi sinh con anh M không thăm hỏi, lúc sinh con anh M không có mặt cho đến ngày 16/2/2022 al anh M mới đến thăm con.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Trần Trí D, ngày 22/4/2019 hiện nay chị đang nuôi dưỡng.

Về tài sản: Không tranh chấp.

Về nợ: Không có, không yêu cầu.

Theo yêu cầu của anh M, chị T có ý kiến như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị T đồng ý ly hôn với anh M.

- Về con chung: Đồng ý tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày 22/4/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu.

Tại phiên tòa: Chị T đồng ý ly hôn với anh M, đồng ý tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, chấp nhận sự tự nguyện của anh M về cấp dưỡng nuôi con chung.

*Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho anh M được ly hôn với chị T; về con chung: Giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 800.000đồng, thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Không tranh chấp, nên không xem xét; về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### ***Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, ngày 30/3/2022 anh M nộp đơn xin giải quyết vắng mặt nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 12/5/2022 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và phiên tòa được mở vào ngày hôm nay

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và Chị Trần Thị Kim T chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, dẫn đến hay cãi nhau anh M và chị T đã ly thân nhau từ khoảng tháng 09 năm 2019 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2022, cho thấy: Trong quá trình chung sống anh M và chị T thường hay cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc.

Tại phiên tòa hôm nay chị T đồng ý ly hôn với anh M, nhưng do anh M vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thảo và anh M mà tuyên bố cho anh M được ly hôn với chị T.

[3] Về quan hệ con chung: Anh M và chị T xác định là có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Trí D, ngày 22/4/2019 hiện nay sống chung với chị T, theo đơn khởi kiện và bản tự khai thì anh M đều thống nhất giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị T đều đồng ý tiếp tục nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2022 anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 800.000 đồng. Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi. Xét thấy anh M làm nghề phụ hồ, thu nhập hàng tháng không cao, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh M. Buộc anh M cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 800.000 đồng, kể từ ngày 08/7/2022 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn M.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Trần Thị Kim T.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Trần Trí D, ngày 22/4/2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 800.000 đồng, kể từ ngày 08/7/2022 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Buộc anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0005304 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh M còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Trần Thị Kim T biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Trần Văn Tới**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

